

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 626/2023/TB - TLVDS ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Lâm Thị P**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: **Ấp C, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang**.

- Anh **Võ Hoàng K**, sinh năm 1998;

Địa chỉ: **Ấp C, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 12 năm 2023 chị **Lâm Thị P** và anh **Võ Hoàng K** giữ nguyên nội dung yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 11/12/2023.

[2]. Về con chung: Có 01 con chung tên **Võ Hoàng L**, sinh ngày 22/04/2019. Khi ly hôn chị **Lâm Thị P** và anh **Võ Hoàng K** thỏa thuận thống nhất giao cháu **Võ Hoàng L** cho chị **Lâm Thị P** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh **Võ Hoàng K** được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

[3]. Về cấp dưỡng: Anh **Võ Hoàng K** cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, thực hiện cấp dưỡng kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu **L** đủ 18 tuổi, lao động được.

Kể từ ngày chị **Lâm Thị P** nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh **Võ Hoàng K** chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì còn phải chịu thêm tiền lãi

theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

[4]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí: Chị **Lâm Thị P** tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

[7]. Xét thấy, việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa chị **Lâm Thị P** và anh **Võ Hoàng K** là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị **Lâm Thị P** và anh **Võ Hoàng K** thuận tình ly hôn với nhau.

- *Về con chung*: Giao 01 con chung tên **Võ Hoàng L**, sinh ngày 22/04/2019 cho chị **Lâm Thị P** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh **Võ Hoàng K** được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về cấp dưỡng*: Anh **Võ Hoàng K** cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, thực hiện cấp dưỡng kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu **L** đủ 18 tuổi, lao động được.

Kể từ ngày chị **Lâm Thị P** nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh **Võ Hoàng K** chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị **Lâm Thị P** tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002131 ngày 11/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên chị **Lâm Thị P** đã thi hành xong phần lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã M, H. Cai Lậy;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Mỹ Nhanh

